

NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC
VIỆT NAM

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 151 /TT-NHNN

Hà Nội, ngày 20 tháng 12 năm 2022

TỜ TRÌNH

Về việc triển khai chính sách hỗ trợ 2% lãi suất từ ngân sách nhà nước theo quy định tại Nghị định số 31/2022/NĐ-CP và Thông tư số 03/2022/TT-NHNN

Kính gửi: Thủ tướng Chính phủ

Thực hiện Thông báo số 141/TB-VPCP ngày 19/11/2022 về kết luận của Thủ tướng trực Chính phủ tại cuộc họp về tình hình kinh tế vĩ mô và các nhiệm vụ, giải pháp trong thời gian tới, Thông báo số 143/TB-VPCP ngày 20/11/2022 về kết luận của Phó Thủ tướng Chính phủ Lê Minh Khái tại cuộc họp về tình hình thực hiện các nhiệm vụ được giao của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, Công văn số 8010/VPCP-KTTH ngày 29/11/2022 của Văn phòng Chính phủ về việc triển khai chính sách hỗ trợ lãi suất (HTLS), Công điện số 1156/CĐ-TTg ngày 12/12/2022 của Thủ tướng Chính phủ về cung ứng vốn tín dụng cho nền kinh tế; liên quan đến triển khai chính sách HTLS theo Nghị định 31/2022/NĐ-CP của Chính phủ và Thông tư 03/2022/TT-NHNN của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, ngày 14/12/2022 NHNN đã tổ chức cuộc họp với các cơ quan liên quan (Ủy ban Kinh tế Quốc hội, Ủy ban Tài chính – Ngân sách, Bộ Tài chính, Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Xây dựng, Bộ Tư pháp) để bàn về giải pháp triển khai chính sách HTLS trong thời gian tới. Căn cứ nội dung, kết quả cuộc họp, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam (NHNN) xin báo cáo Thủ tướng Chính phủ như sau:

1. Về quá trình ban hành Nghị định 31 và Thông tư 03

Trong quá trình dự thảo chính sách, NHNN đã tích cực, chủ động phối hợp, bàn bạc rất kỹ lưỡng với các bộ, ngành, các ngân hàng thương mại thông qua nhiều cuộc họp cũng như lấy ý kiến bằng văn bản để xây dựng, hoàn thiện Nghị định và Thông tư hướng dẫn. Ngay trong ngày ban hành Nghị định 31 (20/5/2022), NHNN đã ban hành Thông tư 03 hướng dẫn các NHTM thực hiện.

2. Về quá trình triển khai chính sách

2.1. Về việc hướng dẫn, chỉ đạo các NHTM thực hiện

- Sau khi các văn bản quy phạm pháp luật về chính sách HTLS được ban hành (Nghị định 31 và Thông tư 03), NHNN đã có một số văn bản hướng dẫn về kỹ thuật hạch toán, trả lời, giải đáp các vấn đề thuộc phạm vi quản lý của NHNN¹, đồng thời có Chi thị số 03/CT-NHNN ngày 16/8/2022 chỉ đạo các NHTM đẩy mạnh triển khai chương trình. Trong quá trình triển khai, NHNN đã thông báo hạn mức HTLS chính thức năm 2022 đối với từng NHTM trên cơ sở phê duyệt của cấp có thẩm quyền, đồng thời tiếp tục có nhiều văn bản chỉ đạo NHTM và NHNN chi nhánh tỉnh, thành phố² về việc thúc đẩy triển khai chính sách HTLS.

- Về phía các bộ, Bộ Kế hoạch & Đầu tư và Bộ Xây dựng đã ban hành các văn bản: (i) giải đáp các vấn đề phát sinh liên quan đến đối tượng thụ hưởng; (ii) công bố tổng cộng 24 dự án nhà ở xã hội, cải tạo chung cư cũ thuộc đối tượng được HTLS³.

2.2. Về công tác quán triệt triển khai chính sách trong hệ thống ngân hàng

- NHNN đã tổ chức 04 Hội nghị toàn quốc⁴, trong đó có 01 Hội nghị trực tuyến toàn quốc với Bộ ngành, địa phương và các NHTM do Phó Thủ tướng Lê Minh Khái chủ trì để quán triệt, phổ biến, thông nhất triển khai chính sách từ trung ương đến địa phương, đồng thời giải đáp, tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong quá trình triển khai chính sách.

- NHNN chi nhánh 63 tỉnh, thành phố cũng đã báo cáo UBND tỉnh, thành phố và phối hợp các sở, ban, ngành trên địa bàn tổ chức các Hội nghị kết nối ngân hàng – doanh nghiệp tại địa phương, có sự tham dự của các Hiệp hội, doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh thuộc đối tượng HTLS để thông báo về chính sách, đảm bảo quyền lợi của khách hàng.

- Các NHTM cũng đã chủ động tổ chức tập huấn, hướng dẫn, đào tạo tới từng chi nhánh, phòng giao dịch trong hệ thống; đồng thời tuyên truyền trên các phương tiện thông tin đại chúng, thông tin, hướng dẫn khách hàng về việc tiếp cận chính sách.

2.3. Về tổ chức nắm bắt thực tế triển khai chính sách

- Đã thành lập đường dây nóng (tại NHNN chi nhánh các tỉnh, thành phố, các NHTM và chi nhánh các NHTM) để nắm bắt thực tế phản ánh của người dân, doanh nghiệp.

- Thực hiện các Nghị quyết của Chính phủ⁵, chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ⁶, sau 05 tháng triển khai, NHNN đã chủ trì thành lập các Đoàn công tác liên ngành (gồm NHNN, Bộ Xây dựng, Bộ Kế hoạch & Đầu tư, Bộ Tài chính) để kiểm tra, khảo sát thực tế, nắm bắt tình hình triển khai chính sách HTLS nhằm kịp thời đôn đốc, giải đáp thắc mắc, tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong quá trình triển khai chính sách HTLS tại một số địa phương⁷. Tại các tỉnh, thành phố, Đoàn đã làm việc với chi nhánh các NHTM, các khách hàng (gồm khách hàng đã được HTLS, khách hàng đang hoàn thiện hồ sơ, khách hàng đáp ứng điều kiện nhưng từ chối nhận HTLS)⁸. Qua quá trình khảo sát, Đoàn đã giải đáp các vấn đề mà các cơ sở tại địa phương đặt ra và ghi nhận các vướng mắc để đề xuất giải pháp góp phần thúc đẩy triển khai chính sách trong thời gian tới.

- Ngoài ra, NHNN cũng đã chỉ đạo NHNN chi nhánh một số tỉnh, thành phố⁹ tiếp tục chủ động khảo sát trực tiếp tại các chi nhánh NHTM và khách hàng để nắm bắt thực tế triển khai và kịp thời phản ánh các vấn đề phát sinh về NHNN.

3. Kết quả thực hiện

- Tạm tính đến cuối tháng 11, doanh số HTLS đạt gần 30.000 tỷ đồng, dư nợ HTLS đạt gần 23.000 tỷ đồng, số tiền đã hỗ trợ cho khách hàng đạt hơn 78 tỷ đồng.

- Theo rà soát của các NHTM tại thời điểm 30/09/2022, dư nợ của nhóm doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh thuộc các ngành được HTLS ký kết thỏa thuận cho vay và giải ngân sau 01/01/2022 khoảng 850 nghìn tỷ đồng¹⁰, tương ứng với hơn 750.000 khách hàng. Các NHTM đã chủ động tiếp cận, thông tin tới các khách hàng thuộc đối tượng được HTLS qua các kênh khác nhau (gửi thư chào mời, email, gặp gỡ trực tiếp, đăng tải website, thông tin tại quầy giao dịch...), trong đó:

+ Khách hàng không đáp ứng được điều kiện HTLS: trên 650.000 khách hàng, chiếm khoảng 87%;

+ Khách hàng đáp ứng được điều kiện HTLS: trên 100.000 khách hàng, chiếm khoảng 13%. Trong số các khách hàng đáp ứng điều kiện được HTLS, có 7% khách hàng đã được HTLS và đang hoàn thiện hồ sơ HTLS, 26% khách hàng chưa có phản hồi và **67% khách hàng phản hồi không có nhu cầu HTLS.**

4. Đánh giá kết quả đạt được

- Ngay từ khi được Chính phủ giao nhiệm vụ, NHNN đã rất chủ động, tích cực phối hợp với các bộ, ngành liên quan xây dựng và trình Chính phủ ban hành Nghị định 31 và trong cùng ngày đã ban hành Thông tư số 03/2022/TT-NHNN hướng dẫn các NHTM thực hiện. Sau khi chính sách được ban hành, công tác triển khai chương trình HTLS được thực hiện khẩn trương, quyết liệt tại NHNN và các NHTM, thể hiện quyết tâm, nỗ lực của ngành ngân hàng trong triển khai chính sách hỗ trợ của nhà nước, thông qua các Hội nghị giữa NHNN, các bộ ngành và các NHTM để tuyên truyền, giải đáp vướng mắc, Hội nghị kết nối giữa ngân hàng và doanh nghiệp để kịp thời tháo gỡ khó khăn, tổ chức khảo sát thực tế để đôn đốc triển khai, ghi nhận các vướng mắc để xử lý... Trong đó, công tác thông tin, truyền thông (qua các kênh báo, đài, các sở, ngành, địa phương, Hiệp hội...) đã được chú trọng, giúp cho các khách hàng doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh hiểu rõ, đầy đủ về chính sách và sớm nắm bắt thông tin, cách thức để tiếp cận chính sách HTLS từ NHTM.

- Đã thành lập đường dây nóng (tại NHNN chi nhánh các tỉnh, thành phố, các NHTM và chi nhánh các NHTM) để tiếp nhận phản ánh của khách hàng.

5. Khó khăn, vướng mắc trong quá trình triển khai

Thực tế cho thấy, chưa có một chính sách nào mà ngành ngân hàng triển khai đồng bộ với tinh thần quyết liệt và khẩn trương như chính sách HTLS này. Tuy nhiên, qua báo cáo của các NHTM và khảo sát từ các Hiệp hội, doanh nghiệp, kết quả HTLS còn thấp, chưa như kỳ vọng là do một số vướng mắc sau:

5.1. Về phía khách hàng:

(i) Khách hàng đủ điều kiện nhưng từ chối nhận HTLS (trong số khách hàng thuộc ngành, lĩnh vực được HTLS và đáp ứng điều kiện được HTLS, có khoảng 67% khách hàng phản hồi không có nhu cầu HTLS); trong đó, lý do lớn nhất là tâm lý khách hàng e ngại các thủ tục hậu kiểm, thanh tra, kiểm toán, kiểm tra của cơ quan nhà nước có thẩm quyền. Thực tế, một số khách hàng đã được nhận HTLS, song hiện đã chủ động hoàn trả NHTM toàn bộ số tiền lãi đã được

HTLS (ví dụ một số DN lớn như: Công ty Vissai Ninh Bình, Công ty chế biến lương thực Văn Lợi, Công ty Thủy sản Biển Đông đã hoàn trả số tiền khoảng 12 tỷ đồng).

(ii) *Khách hàng không đáp ứng điều kiện được HTLS* (Khoảng 87% khách hàng thuộc ngành, lĩnh vực được HTLS nhưng không đáp ứng điều kiện), trong đó một số lý do chính là:

- Qua báo cáo và khảo sát thực tế từ các NHTM và các khách hàng, hiện nay quy định tại Nghị quyết 43 của Quốc hội và Nghị định 31 của Chính phủ liên quan đến khách hàng “có khả năng phục hồi” dẫn tới khách hàng khó tiếp cận chính sách. Cụ thể, bản thân khách hàng mặc dù có khả năng trả nợ, song cũng không dám khẳng định “có khả năng phục hồi” (thường được thể hiện thông qua các tiêu chí định lượng như: doanh thu/sản lượng/lợi nhuận tăng hoặc các tiêu chí định tính như đánh giá diễn biến, chi tiêu hướng kinh doanh của khách hàng) vì các đánh giá này là rất khó trong bối cảnh hiện nay, đặc biệt điều kiện kinh tế thế giới đang có nhiều bất ổn, chi phí sản xuất gia tăng và phụ thuộc nhiều vào nhập khẩu các nguyên liệu vật liệu đầu vào, áp lực lạm phát ... Đặc biệt, một số khách hàng có doanh thu/lợi nhuận trong giai đoạn dịch cao hơn hiện tại nên rất khó để đánh giá đáp ứng tiêu chí “phục hồi”;

- Hiện nay nhiều hộ gia đình sản xuất, kinh doanh vay vốn tại các NHTM, tuy nhiên nhiều hộ sản xuất, kinh doanh không có đăng ký hộ kinh doanh theo quy định nên không thuộc đối tượng được hỗ trợ (diễn hình như Agribank có 50% dư nợ khách hàng hộ sản xuất, kinh doanh không có đăng ký kinh doanh).

5.2. Về phía NHTM:

Vẫn còn tâm lý e ngại của các NHTM khi triển khai thực hiện do một số chương trình HTLS từ năm 2009 đến nay vẫn chưa được quyết toán số tiền đã HTLS cho khách hàng¹¹. Bên cạnh đó, NHTM cũng lo ngại trong trường hợp nếu phải thu hồi số tiền HTLS đã hỗ trợ khách hàng nhưng khách hàng đã tất toán khoản vay, không còn quan hệ với NHTM thì khó thu hồi số tiền này.

5.3. Về nhu cầu thực tế từ thị trường:

Theo thông tin từ Bộ Kế hoạch và Đầu tư, hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp trong cuối năm 2022 và đầu năm 2023 sẽ gặp nhiều thách thức. Việc huy động từ thị trường trái phiếu doanh nghiệp, thị trường chứng khoán khó khăn, nên nhu cầu vốn từ hệ thống ngân hàng ngày càng gia tăng. Theo khảo sát, hiện doanh nghiệp cần vốn nhiều hơn là cần hạ lãi suất; đặc biệt một số doanh nghiệp kiến nghị nếu nhà nước có chính sách hỗ trợ thì nên hỗ trợ trực tiếp hoặc giảm thuế.

5.4. Khó khăn khác:

Các ngành được HTLS đã được xác định cụ thể tại Nghị quyết 43 của Quốc hội và Nghị định 31 của Chính phủ. Tuy nhiên, thực tiễn triển khai cho thấy NHTM và khách hàng gặp khó khăn trong việc xác định, bóc tách dư nợ vay HTLS và không được HTLS trong một số trường hợp (ví dụ như vay thu mua nguyên vật

liệu đầu vào để vừa chế biến - thuộc ngành công nghiệp chế biến được HTLS, vừa kinh doanh thương mại - thuộc ngành bán buôn bán lẻ không được HTLS).

* Như vậy, trong số các nguyên nhân nêu trên, không có vướng mắc liên quan đến quy định tại Thông tư 03 của NHNN. Thông tư 03 của NHNN chỉ hướng dẫn các vấn đề về kỹ thuật nội bộ ngành ngân hàng như: phương thức giảm trừ số tiền HTLS cho khách hàng, quản lý hạn mức HTLS, hạch toán, kế toán...; Thông tư 03 không quy định các nội dung về đối tượng và điều kiện HTLS.

Nguyên nhân về cơ chế, chính sách hiện nay liên quan đến quy định “khả năng phục hồi” và đối tượng được hỗ trợ lãi suất trên thực tế không nhiều doanh nghiệp nằm trong quy định tại Nghị quyết 43 của Quốc hội và Nghị định 31 của Chính phủ. Tại Tờ trình số 119/TTr-NHNN ngày 11/11/2022, NHNN đã báo cáo đây là những nguyên nhân cơ bản ảnh hưởng tới kết quả HTLS.

Với các khó khăn, vướng mắc đã được nhận diện, theo tính toán ước lượng sơ bộ của các NHTM, dự kiến số tiền HTLS đến hết năm 2023 chỉ có thể đạt gần 4.000 tỷ đồng.

6. Đề xuất, kiến nghị để thúc đẩy chương trình HTLS

6.1. Đối với Chính phủ

6.1.1. Tại cuộc họp ngày 14/12/2022, NHNN và các bộ đã cơ bản thống nhất đề xuất Chính phủ 02 nội dung sau:

(1) Trình Quốc hội/Uỷ ban thường vụ Quốc hội cho phép điều chuyển phần dự toán sẽ không sử dụng hết¹² sang các nhiệm vụ chi/các hình thức hỗ trợ khác¹³ (ví dụ như các chương trình cho vay hỗ trợ khôi phục kinh tế thông qua NHCSXH, trong đó có chương trình cho vay giải quyết việc làm hiện nay đang giải ngân rất tốt và nguồn vốn này sẽ được thu hồi khi các khoản vay đến hạn trả¹⁴...);

(2) Giao NHNN phối hợp các cơ quan liên quan trình Chính phủ sửa đổi, bổ sung Nghị định 31/2022/NĐ-CP theo trình tự, thủ tục rút gọn; trong đó xem xét quy định khách hàng có khả năng phục hồi là khách hàng đáp ứng các điều kiện cho vay của NHTM theo quy định hiện hành¹⁵ (theo ý kiến Bộ Tư pháp, khoản 4 Điều 3 Nghị định 31 đã quy định “khách hàng có khả năng trả nợ, có khả năng phục hồi theo đánh giá nội bộ của ngân hàng thương mại”, Nghị định cũng không giao NHNN hướng dẫn tiêu chí này. Do đó, việc tháo gỡ vướng mắc về tiêu chí “có khả năng phục hồi” cần thực hiện thông qua sửa đổi, bổ sung Nghị định 31 của Chính phủ).

{Để tạo điều kiện thông thoáng, dễ thực hiện cần hướng dẫn “có khả năng phục hồi” nghĩa là “đáp ứng điều kiện cho vay”, thay vì các tiêu chí cụ thể khác, vì: (i) Tạo thuận lợi cho NHTM và khách hàng trong triển khai. NHTM và khách hàng không cần xem xét các tiêu chí khác mà chỉ cần đáp ứng các quy định hiện hành về điều kiện cho vay của TCTD đối với khách hàng; (ii) Nếu hướng dẫn “có khả năng phục hồi” theo các tiêu chí cụ thể khác (tiêu chí định lượng như doanh thu/sản lượng/lợi nhuận, hoặc tiêu chí định tính như diễn biến, chiều hướng kinh doanh của khách hàng...) thì cũng không giải quyết được căn cơ vướng mắc thực tế của cả NHTM và khách hàng vì: bản thân nhiều khách hàng không dám khẳng

định phục hồi trong bối cảnh hiện nay, đặc biệt điều kiện kinh tế thế giới đang có nhiều bất ổn, áp lực lạm phát tại nhiều quốc gia trong khi nền kinh tế nước ta có độ mở lớn. Trường hợp khẳng định các tiêu chí doanh thu, sản lượng, lợi nhuận tăng nhưng thực tế do tác động của nhiều yếu tố bất định dẫn tới các chỉ số này không tăng thì các NHTM và khách hàng e ngại sẽ bị các cơ quan thanh tra, kiểm tra sau này đánh giá trực lợi chính sách}.

Trường hợp được chấp thuận về chủ trương đổi với đề xuất này, NHNN sẽ lấy ý kiến bằng văn bản gửi một số Ủy ban có liên quan của Quốc hội (Ủy ban Kinh tế, Ủy ban Tài chính – Ngân sách) để đảm bảo đúng tinh thần Quốc hội đề ra tại Nghị quyết 43.

6.1.2. Ngoài ra, căn cứ các kiến nghị của các địa phương, doanh nghiệp trong thời gian qua, NHNN kính trình Chính phủ chấp thuận mở rộng đối tượng được HTLS (đối với một số đối tượng như: người mua nhà ở xã hội, nhà ở thương mại có giá phù hợp, các doanh nghiệp kinh doanh thương mại thu mua, tạm trữ lương thực, nông, lâm thủy sản; kinh doanh xăng dầu...) và giao Bộ Kế hoạch & Đầu tư rà soát, đề xuất cụ thể.

6.2. Đối với các Bộ, ngành, địa phương

- Bộ Tài chính, Bộ Kế hoạch và Đầu tư báo cáo cấp có thẩm quyền về việc cấp bù lãi suất cho các NHTM đã thực hiện HTLS theo các chương trình tín dụng trước đây theo chỉ đạo của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ (*khoảng 2.100 tỷ đồng*) để tạo niềm tin cho các NHTM trong triển khai chính sách hỗ trợ của Nhà nước.

- Các địa phương tiếp tục phối hợp với ngành ngân hàng trong triển khai các chương trình, chính sách tín dụng ngành, lĩnh vực, chương trình kết nối ngân hàng - doanh nghiệp.

Về phía NHNN và ngành ngân hàng, trong thời gian tới vẫn tiếp tục xác định triển khai chương trình HTLS là nhiệm vụ trọng tâm cần đẩy mạnh triển khai và tiếp tục phối hợp bộ, ngành, địa phương, Hiệp hội ngành nghề và các doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh thuộc đối tượng hỗ trợ lãi suất tổ chức các Hội nghị kết nối ngân hàng – doanh nghiệp, thành lập các Đoàn khảo sát liên ngành tiếp tục đôn đốc, nắm bắt tình hình thực hiện tại các địa phương và kịp thời tiếp nhận, tháo gỡ khó khăn vướng mắc trong thực thi chính sách, tiếp tục tuyên truyền rộng rãi, tăng cường kiểm tra, giám sát thực hiện của các NHTM.

Ngân hàng Nhà nước Việt Nam xin kính trình Thủ tướng Chính phủ./

Nơi nhận:

- Như trên;
- Ban lãnh đạo NHNN;
- PTTg Lê Minh Khái (để b/c);
- Văn phòng Chính phủ (để p/hợp);
- Kiểm toán Nhà nước (để biết);
- Thanh tra Chính phủ (để biết);
- Bộ Tài chính, Bộ KH-ĐT, Bộ Xây dựng, Bộ Tư pháp (để p/hợp);
- Lưu: VP, Vụ TDCNKT (03b), NTNga. M

**KT.THỐNG ĐỐC
PHÓ THỐNG ĐỐC**



Đào Minh Tú

Phụ lục các chú thích tại Báo cáo

¹ Công văn số 3462/NHNN-TCKT ngày 25/5/2022, Công văn 4593/NHNN-TD ngày 05/7/2022

² Công văn số 6221/NHNN-TD ngày 06/9/2022; 6872/NHNN-TD ngày 30/9/2022; 6909/NHNN-TD ngày 03/10/2022; 7251/NHNN-TD ngày 13/10/2022.

³ Công văn 5251/BKHĐT-PTDN ngày 29/7/2022; 2463/BXD-QLN ngày 5/7/2022; 2464/BXD-QLN ngày 6/7/2022 và 3311/BXD-QLN ngày 17/8/2022, 4592/BXD-QLN ngày 11/10/2022.

⁴ Hội nghị trực tuyến toàn ngành ngân hàng (ngày 27/5/2022); Hội nghị trực tuyến toàn quốc với Bộ ngành, địa phương và các NHTM do Phó Thủ tướng Lê Minh Khái chủ trì (ngày 6/7/2022); Hội nghị trực tuyến toàn quốc để phổ biến, giải đáp, tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong quá trình triển khai chương trình hỗ trợ lãi suất theo Nghị định 31/2022/NĐ-CP (ngày 26/8/2022); Hội nghị đẩy mạnh triển khai chính sách hỗ trợ lãi suất với Giám đốc NHNN chi nhánh 63 tỉnh, thành phố (ngày 02/10/2022).

⁵ Nghị quyết số 121/NQ-CP ngày 11/9/2022, Nghị quyết số 126/NQ-CP ngày 27/9/2022 của Chính phủ..

⁶ Thông báo số 258/TB-VPCP, Thông báo số 297/TB-VPCP, văn bản số 6995/VPCP-KTTH ngày 17/10/2022

⁷ TP Hồ Chí Minh, Hà Nội, Vĩnh Phúc, Phú Thọ, Nghệ An, Cần Thơ

⁸ 1. Công ty TNHH Dệt Phú Thọ: sản xuất sợi để phục vụ xuất khẩu; không đủ điều kiện HTLS do tiêu chí về khả năng phục hồi; 2. Hộ kinh doanh Đào Như Lệ: Kinh doanh vận tải; đã được HTLS; 3. Công ty CPXD Thái Sơn: vận tải, từ chối HTLS; 4. Doanh nghiệp Công ty cổ phần Công Nghệ Hà Lan: Sản xuất thức ăn gia súc, gia cầm và thuỷ sản, đã được HTLS; 5. Công ty TNHH Phước Hưng: Kinh doanh chế biến sản xuất lúa gạo, đã được HTLS; 6. Công ty Thép Tây Đô: Sản xuất và kinh doanh thép và xuất khẩu, khách hàng không có nhu cầu HTLS; 7. Công ty TNHH Cơ Phát: sản xuất motor quạt, thuộc đối tượng được HTLS, lựa chọn vay vốn bằng USD; 8. Công ty TNHH Tiếp vận và Vận tải Á Âu: dịch vụ vận tải, đã được HTLS; 9. Tổng công ty Hàng không quốc gia Việt Nam: đã được nhận HTLS; 10. Công ty bánh mứt kẹo Hữu Nghị Hà Nội: đã được HTLS; 11. Công ty cổ phần công nghệ thiết bị Tân Phát: hoạt động đa ngành nghề (trong đó có ngành được HTLS), không có nhu cầu HTLS.

⁹ Bắc Ninh, Quảng Ngãi, Tuyên Quang, Thái Nguyên, Hải Dương, Thanh Hóa, Lâm Đồng, An Giang, Đồng Tháp, Điện Biên.

¹⁰ Dư nợ đối với các ngành được HTLS (không phân biệt đối tượng, thời gian ký kết hợp đồng trước hay sau 01/01/2022) khoảng 2,7 triệu tỷ đồng.

¹¹ Số tiền NSNN chưa thanh toán cho các NHTM thực hiện các chương trình tín dụng theo chỉ đạo của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ khoảng 2.100 tỷ đồng

¹² Dựa trên dự kiến số tiền HTLS đến hết năm 2023. NHNN sẽ tiếp tục rà soát, cập nhật số liệu này trong quá trình đề xuất chuyển nhiệm vụ chi theo quy định.

¹³ Khoản 6 Điều 6 Nghị quyết 43/2022/QH15 quy định: *Điều chỉnh linh hoạt giữa các nhiệm vụ chi của Chương trình theo quy định của pháp luật hiện hành đối với những nội dung thuộc thẩm quyền. Đối với những vấn đề thuộc thẩm quyền của Quốc hội phải báo cáo Quốc hội xem xét, quyết định; trường hợp cấp bách, trong thời gian giữa hai kỳ họp Quốc hội thì báo cáo Ủy ban Thường vụ Quốc hội xem xét, quyết định và báo cáo Quốc hội tại kỳ họp gần nhất.*

¹⁴ Đến ngày 4/12/2022, NHCSXH đã thực hiện giải ngân 13.161 tỷ đồng cho vay ưu đãi thuộc Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế-xã hội theo Nghị quyết số 11/NQ-CP của Chính phủ, đạt 69,3% kế hoạch năm 2022. Đối với chương trình HTLS 2% của NHCSXH theo quy định tại Nghị định số 36/2022/NĐ-CP của Chính phủ, số giải ngân tạm tính khoảng 84.651 tỷ đồng cho trên 2 triệu khách hàng, dự kiến số tiền được hỗ trợ lãi suất khoảng 668 tỷ đồng, đạt 22,3% kế hoạch năm 2022.

¹⁵ Cụ thể sửa tại Nghị định 31/2022/NĐ-CP như sau:

- Bỏ nội dung Khách hàng có khả năng trả nợ, có khả năng phục hồi theo đánh giá nội bộ của ngân hàng thương mại tại khoản 4 Điều 3 về nguyên tắc HTLS.

- Sửa khoản 1 Điều 4 về điều kiện được HTLS như sau: “1. Khách hàng có đề nghị được hỗ trợ lãi suất, có khả năng trả nợ, có khả năng phục hồi. Khách hàng có khả năng trả nợ, có khả năng phục hồi theo quy định tại Khoản này là khách hàng đáp ứng các điều kiện vay vốn theo quy định của pháp luật hiện hành về hoạt động cho vay của tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài đối với khách hàng.”